

Số: 452/TB-ĐHAG

An Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh liên thông từ cao đẳng lên đại học**  
**hình thức vừa làm vừa học năm 2026**

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng”,

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-ĐHQG ngày 26/4/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non kèm theo Quyết định số 707/QĐ-ĐHQG ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-ĐHAG ngày 03/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học;

Căn cứ Thông tin tuyển sinh đại học hình thức giáo dục chính quy, vừa làm vừa học 2026;

Trường Đại học An Giang thông báo tuyển sinh liên thông từ cao đẳng lên đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2026 như sau:

**I. NGÀNH TUYỂN SINH**

Thời gian đào tạo: 02 năm

<b>TT</b>	<b>MÃ NGÀNH</b>	<b>NGÀNH ĐÀO TẠO</b>
1	7140201	Giáo dục Mầm non
2	7140202	Giáo dục Tiểu học
3	7140231	Sư phạm Tiếng Anh
4	7540101	Công nghệ thực phẩm
5	7620112	Bảo vệ thực vật
6	7480201	Công nghệ thông tin
7	7340101	Quản trị kinh doanh

<b>TT</b>	<b>MÃ NGÀNH</b>	<b>NGÀNH ĐÀO TẠO</b>
8	7340115	Marketing
9	7340201	Tài chính - Ngân hàng
10	7340301	Kế toán

## **II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH**

### **1. Xét Tuyển thẳng**

Đối với thí sinh có bằng (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp đối với thí sinh mới tốt nghiệp chưa nhận bằng tốt nghiệp) cao đẳng ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển.

### **2. Danh sách ngành đúng hoặc phù hợp với các ngành tuyển sinh**

**2.1. Ngành Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non và Sư phạm Tiếng Anh, Quản trị kinh doanh, Marketing, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán**

Xét tuyển đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp cao đẳng các ngành đúng với ngành đăng ký xét tuyển (Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Sư phạm Tiếng Anh, Quản trị kinh doanh, Marketing, Tài chính - Ngân hàng và Kế toán).

### **2.2. Ngành Công nghệ thực phẩm**

Công nghệ thực phẩm; Chế biến lương thực; Chế biến thực phẩm; Chế biến dầu thực vật; Chế biến rau quả; Sản xuất bánh, kẹo; Sản xuất cốm; Sản xuất rượu bia; Sản xuất nước giải khát; Công nghệ chế biến chè; Chế biến cà phê, ca cao; Công nghệ sau thu hoạch; Chế biến nông lâm sản; Chế biến và bảo quản thủy sản.

### **2.3. Ngành Bảo vệ thực vật**

Bảo vệ thực vật, Trồng trọt, Khoa học cây trồng, Nông học.

### **2.4. Ngành Công nghệ thông tin**

Công nghệ thông tin, Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), Tin học văn phòng, Tin học viễn thông ứng dụng, Tin học ứng dụng, Xử lý dữ liệu, Lập trình máy tính, Quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng máy tính, Vẽ và thiết kế trên máy tính, Thiết kế trang Web, An ninh mạng, Khoa học máy tính, Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính, Thiết kế mạch điện tử trên máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Công nghệ kỹ thuật máy tính, Điện tử máy tính, Đồ họa đa phương tiện, Sư phạm Tin học.

## **III. HỒ SƠ, NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN, LỆ PHÍ XÉT TUYỂN VÀ HỌC PHÍ DỰ KIẾN**

### **1. Hồ sơ dự tuyển**

Phiếu tuyển sinh (phát hành theo mẫu của Bộ GD&ĐT).

Phiếu xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học An Giang).

Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học và bảng điểm toàn khóa kèm theo.

Bản sao giấy khai sinh.

Bản sao chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân.

Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Giấy xác nhận thời gian công tác (theo mẫu của Trường Đại học An Giang).

## 2. Nguyên tắc xét tuyển

Xét trúng tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến mức điểm đảm bảo đủ chỉ tiêu.

Trong trường hợp vượt chỉ tiêu thì sẽ xét điểm trung bình chung tích lũy ở bậc cao đẳng và cũng xét điểm từ cao xuống thấp.

## 3. Lệ phí xét tuyển và học phí dự kiến

Lệ phí xét tuyển/tuyển thẳng: 25.000đ/ hồ sơ.

Thời gian nhận hồ sơ: Đến hết ngày 29/4/2026.

Thời gian xét tuyển: tháng 5/2026.

## 4. Học phí dự kiến

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Khối ngành đào tạo	Mức học phí theo năm học (Áp dụng cho khoá tuyển sinh từ năm 2026 trở đi)				
		2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030
<b>I</b>	<b>CÁC NGÀNH CHƯA KIỂM ĐỊNH</b>					
1	Khối ngành I: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	19.59	24.78	28.00	31.64	35.76
2	Khối ngành V: Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	22.84	28.94	32.70	36.95	41.75
<b>II</b>	<b>CÁC NGÀNH ĐÃ KIỂM ĐỊNH</b>					
1	Khối ngành I: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	23.66	26.69	30.16	34.08	38.51

STT	Khối ngành đào tạo	Mức học phí theo năm học (Áp dụng cho khoá tuyển sinh từ năm 2026 trở đi)				
		2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030
2	Khối ngành V: Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	27.48	30.85	34.77	39.28	44.39

Mức thu học phí hình thức giáo dục thường xuyên là 1,4 lần mức thu học phí trình độ đại học hình thức giáo dục chính quy.

#### IV. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ, PHÁT HÀNH VÀ THU NHẬN HỒ SƠ

Phòng Đào tạo 01 - Trường Đại học An Giang.

- Địa chỉ: Số 18 Ung Văn Khiêm, phường Long Xuyên, An Giang.
- Điện thoại: (0296) 6253571.
- Website: <https://aao.agu.edu.vn>

#### ***Nơi nhận:***

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND phường, xã;
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Các Khoa, Bộ môn liên quan;
- Website AGU;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Trí**